

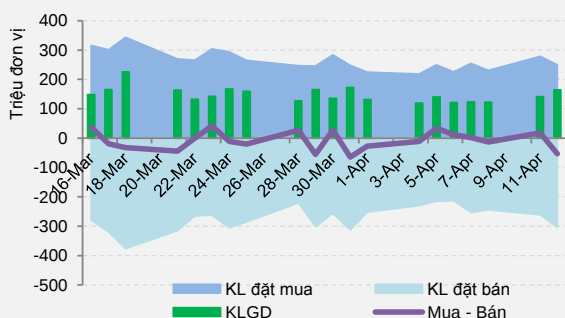
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/4/2016

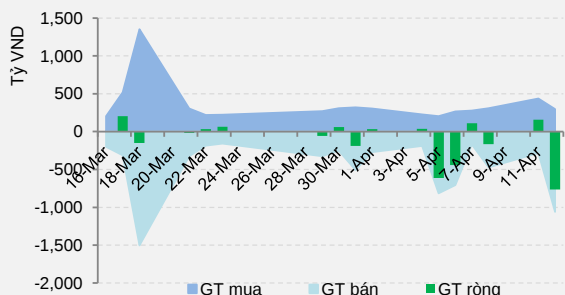
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	579.84	80.54
% Thay đổi	↑ 0.10%	↓ -0.15%
KLGD (CP)	164,742,747	52,920,481
GTGD (tỷ đồng)	3,281.69	562.93
Tổng cung (CP)	303,408,220	95,039,200
Tổng cầu (CP)	250,088,790	74,749,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,933,020	598,742
KL mua (CP)	10,299,700	1,757,127
GTmua (tỷ đồng)	297.96	21.41
GT bán (tỷ đồng)	1,061.29	10.15
GT ròng (tỷ đồng)	(763.33)	11.27

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.61%	10.4	1.9	1.2%
Công nghiệp	↑ 0.04%	11.9	1.8	14.5%
Dầu khí	↑ 1.45%	4.9	0.7	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.17%	20.5	3.6	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.75%	20.5	2.5	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.35%	14.8	5.5	17.9%
Ngân hàng	↓ -0.57%	13.8	1.6	4.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.22%	12.3	1.9	13.6%
Tài chính	↑ 0.88%	19.8	2.5	39.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.36%	9.9	1.9	3.5%
VN - Index	↑ 0.10%	13.3	3.0	86.6%
HNX - Index	↓ -0.15%	10.8	1.8	13.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index một lần nữa chinh phục không thành công mốc 580 điểm cho thấy đây vẫn là ngưỡng kháng cự khó vượt qua của VN-Index trong suốt quãng thời gian từ đầu năm 2016. Độ rộng thị trường thu hẹp đáng kể với số lượng mã giảm điểm chiếm ưu thế. Tuy nhiên thanh khoản vẫn cho tín hiệu tích cực. Chúng tôi cho rằng VN-Index vẫn có khả năng chinh phục mốc 580 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ổn định, theo dõi sát diễn biến dòng tiền, tránh đưa ra quyết định vội vàng trong thời điểm hiện tại.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index may mắn giữ được sắc xanh tuy nhiên biên độ tăng đã thu hẹp đáng kể so với lúc đỉnh (hơn 582 điểm). Chốt phiên, VN-Index tăng nhẹ 0,57 điểm, lên 579,84 điểm. Khối lượng khớp lệnh tiếp tục cải thiện, đạt trên 138 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 3.364 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí duy trì đà tăng: GAS (+500), PGD (+1.700), PVD (+400) PXS (+300).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng giao dịch không mấy tích cực ngoại trừ VCB tăng nhẹ: BID (-500), CTG (-300), MBB (-100), VCB (+500), STB và EIB đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30, giao dịch tương đối cân bằng với 12 mã tăng, 11 mã giảm và 7 mã đứng giá: NT2 (+1.700), HCM (+700), SBT (+800), MSN (-1.000), KDC (-900), VNM và BVH đứng giá.

Trong một diễn biến khác, HAG và HNG bất ngờ cùng giảm sàn với dư bán sàn khá lớn. Chốt phiên, HAG và HNG cùng đứng ở 6.900 đồng/cp, khớp lệnh lần lượt gần 9 triệu và hơn 4,4 triệu đơn vị.

Đáng chú ý, VIC có giao dịch thỏa thuận trên 16,6 triệu đơn vị, tương ứng giá trị trên 832 tỷ đồng. Chốt phiên ở 52.000 đồng/cp, tăng 1.500 đồng.

HNX-Index:

Giao dịch trên HNX có phần ảm đạm hơn khi HNX-Index chốt phiên với mức giảm nhẹ 0,12 điểm, tạm đứng ở 80,54 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước, đạt trên 47 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt gần 563 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch linh xình: PGS, PVC và PVB cùng đứng giá, PVS (+200).



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/4/2016

Nhóm cổ phiếu chứng khoán phân hóa: BVS (-100), KLS (-200), VND (+200), VIX (+200).

Nhóm cổ phiếu HNX-30 giao dịch thiếu tích cực với 17 mã giảm, 5 mã tăng và 8 mã đứng giá: LAS (-500), VGS (-600), CEO (-200), DBC (-200), BCC (-400), NTP (+200), VCG (+100).

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Tiền điện từ tháng 4 sẽ tăng mạnh. EVN Hà Nội cho biết 401 kWh trở lên khách hàng sẽ phải trả mức giá điện sinh hoạt bậc thang cao nhất là 2.587 đồng. Chẳng hạn, một hộ dân dùng 280 kWh sẽ mất khoảng 560.000 đồng, còn khi dùng đến 670 kWh thì tiền điện phải thanh toán lên tới gần 1,7 triệu đồng. Như vậy, mức tiêu thụ tăng 2,4 lần nhưng tiền điện tăng khoảng gần 3 lần.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng trên 763 tỷ đồng. Tuy nhiên nếu không tính giao dịch bán thỏa thuận hơn 16,6 triệu đơn vị VIC trị giá trên 852 tỷ đồng thì khối ngoại vẫn mua ròng nhẹ 68 tỷ đồng. CII dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 1,4 triệu đơn vị. HPG, PVD và SSI cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, HAG dẫn đầu về khối lượng bán ròng khớp lệnh với trên 1,7 triệu đơn vị. NT2, VNS và HSG cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ hơn 11 tỷ đồng. SHB dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 550 nghìn đơn vị. PVS, VGS và BVS cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, KLS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 148 nghìn đơn vị. NDN và DBC cũng bị bán ròng nhẹ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số tiếp tục tăng điểm tích cực và tiến sát ngưỡng 580 điểm. Thanh khoản cũng gia tăng. Một số chỉ báo như RSI, MACD tiếp tục cho tín hiệu đi lên tích cực trong ngắn hạn. Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số có thể linh hình đi ngang vào phiên sáng mai trước khi chính thức vượt qua mốc 580 điểm vào cuối phiên.

HNX-Index:



Chỉ số chính thức vượt qua ngưỡng cản ở đường MA200 và xác lập xu hướng tăng tích cực. Thanh khoản cũng gia tăng trong phiên hôm nay. Các chỉ báo như RSI, MACD vẫn đang cho tín hiệu hồi phục tích cực trở lại.



TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng trong nước bật tăng theo giá vàng thế giới

Cụ thể, công ty VBĐQ SJC niêm yết giá vàng miếng ở mức 33,24 – 33,50 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra), tăng 40 nghìn mua và 70 nghìn bán so với phiên giao dịch cuối của ngày hôm qua. Công ty VBĐQ Bảo Tín Minh Châu niêm yết ở mức 33,36 – 33,41 triệu đồng/lượng, tăng 40 nghìn đồng/lượng. Tập đoàn VBĐQ DOJI niêm yết ở mức 33,36 – 33,43 triệu đồng/lượng, tăng 30 nghìn đồng/lượng.

TIN TỨC NGÀNH

Giá dầu Mỹ lại vượt mốc 40 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 5/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange tăng 64 cent, tương ứng 1,6%, lên 40,36 USD/thùng. Giá dầu Brent giao tháng 6/2016 trên sàn ICE Futures Europe tăng 89 cent, tương đương 2,1%, lên 42,83 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Phố Wall mất điểm do lo ngại về báo cáo lợi nhuận

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 20,55 điểm, tương ứng 0,12%, xuống 17.556,41 điểm, chỉ số S&P 500 mất 5,61 điểm, hay 0,27%, xuống 2.041,99 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 17,29 điểm, tương đương 0,36%, xuống 4.833,4 điểm.

USD giảm phiên thứ 7 liên tiếp so với yên

Phiên 11/4, USD giảm so với các đồng tiền đối thủ và giảm phiên thứ 7 liên tiếp so với yên bất chấp những cảnh báo của quan chức Nhật Bản về việc sẽ kìm hãm đà tăng của đồng nội tệ nước này. Chốt phiên, USD giảm 0,1% so với yên xuống 107,975 JPY/USD sau khi tăng 0,3% trong đầu phiên giao dịch.

Giá vàng lên cao nhất 3 tuần khi USD suy yếu

Giá vàng phiên 11/4 lên cao nhất 3 tuần, tiến sát mốc 1.300 USD/ounce, do đồn đoán về thái độ chủ hòa của Fed và USD suy yếu.

**CẬP NHẬT THÔNG TIN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT****KẾT QUẢ KINH DOANH**

QST: Năm 2016, kế hoạch lãi ròng 2.8 tỷ	CTCP Sách & TB Trường học Quảng Ninh công bố kế hoạch doanh thu 70 tỷ, tăng nhẹ 4% so với năm trước; lãi ròng 2.8 tỷ đồng và tỷ lệ cổ tức không thấp hơn 12%.
SHI: Kế hoạch lãi 100 tỷ	Theo đó, HĐQT CTCP Quốc tế Sơn Hà sẽ trình kế hoạch 2016 với doanh thu ước đạt 2,500 tỷ, tăng trưởng 12%; lợi nhuận sau thuế ước tăng gần 36% đạt 100 tỷ
PJT: Kế hoạch 2016 lãi tăng 27%	Cụ thể, kế hoạch kinh doanh năm 2016 với tổng doanh thu kế hoạch gần 429 tỷ đồng, tăng 12% so với thực hiện năm 2015. Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 23.6 tỷ đồng, tăng 27%
COM: Điều chỉnh kế hoạch doanh thu 2016 giảm 11%	HĐQT của CTCP Vật tư - Xăng dầu đã thông qua việc điều chỉnh kế hoạch năm 2016 với chỉ tiêu doanh thu giảm hơn 11% từ 3,500 tỷ đồng xuống còn 3,100 tỷ đồng
SGN: Kế hoạch 2016 lãi ròng 115 tỷ	Cụ thể, trong năm 2016, SGN đặt kế hoạch doanh thu 685 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 115 tỷ đồng, lần lượt tăng 14% và 36% so với kết quả thực hiện 2015.
SD6: Đặt kế hoạch lợi nhuận 2016 giảm 23,6%	Theo đó, công ty dự kiến mức doanh thu cho năm 2016 là 1,278 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 51,2 tỷ đồng, giảm 23% so với thực hiện năm 2015.
SD6: Quý I/2016 lãi 8,7 tỷ đồng	CTCP Sông Đà 6 đã công bố kết quả kinh doanh quý I/2016, với chỉ tiêu doanh thu đạt 126,6 tỷ đồng, bằng 48% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 8,3 tỷ đồng, bằng 61% kế hoạch.

TIN DOANH NGHIỆP

GTN: Tiếp tục thoái vốn thêm 2 công ty	Cụ thể, GTN sẽ thoái sạch 100% vốn tại Công ty TNHH MTV Trading Thống Nhất và giảm tỷ lệ sở hữu xuống dưới 20% tại CTCP Vật tư Nông nghiệp Thống nhất Tây Nguyên.
---	---

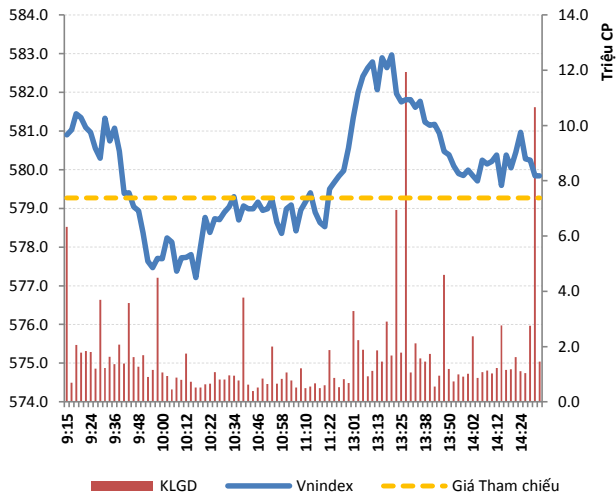
TIN TỨC KHÁC

DPR: Nâng cổ tức năm 2015 lên 50%	CTCP Cao su Đồng Phú thông báo điều chỉnh kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 và năm 2016. Cụ thể, Công ty dự kiến nâng tỷ lệ cổ tức năm 2015 từ 25% lên 50% và nâng cổ tức năm 2016 từ 20% lên 30%.
--	--

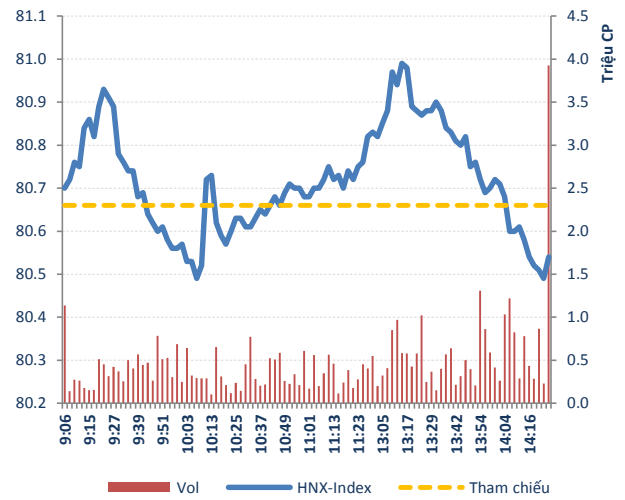


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

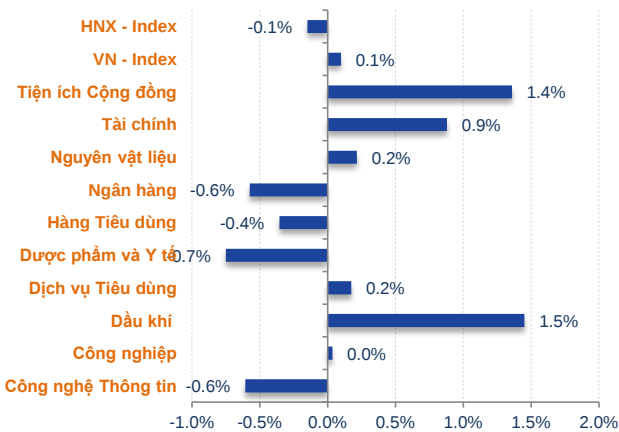
KLGD và VN-Index trong phiên



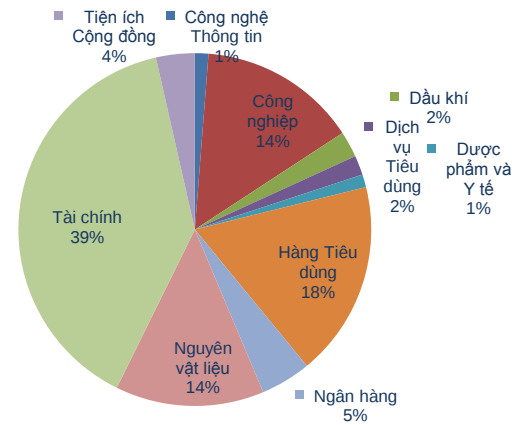
KLGD và HNX-Index trong phiên



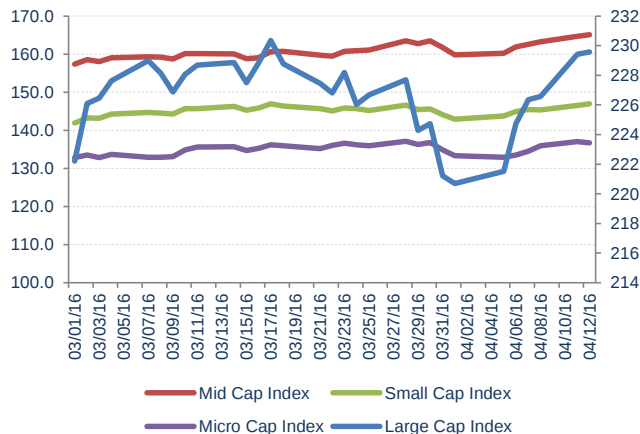
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



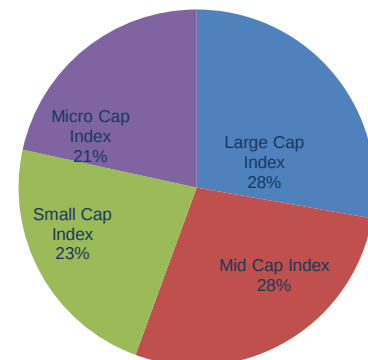
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CII	1,480,080	VIC	16,620,120
2	HPG	1,151,900	HAG	1,764,070
3	PVD	1,011,160	NT2	532,520
4	SSI	822,690	VNS	391,400
5	MBB	441,440	HSG	389,690

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	550,000	KLS	148,100
2	PVS	486,600	NDN	67,000
3	VGS	138,800	DBC	54,840
4	BVS	134,800	VNR	39,500
5	IVS	76,500	VKC	23,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	50.5	52.0	↑ 2.97%	17,803,020
HAG	7.4	6.9	↓ -6.76%	8,947,470
VHG	5.8	5.8	⇒ 0.00%	7,332,440
KMR	6.0	6.2	↑ 3.33%	5,094,190
CII	25.4	25.6	↑ 0.79%	4,600,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.4	⇒ 0.00%	7,389,645
SCR	9.2	9.2	⇒ 0.00%	3,946,197
KLS	9.2	9.0	↓ -2.17%	2,762,790
VIX	8.8	9.0	↑ 2.27%	2,166,291
VGS	10.4	9.8	↓ -5.77%	2,035,530

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM8	28.0	29.9	1.9	↑ 6.79%
TTF	22.1	23.6	1.5	↑ 6.79%
DTT	9.1	9.7	0.6	↑ 6.59%
NNC	61.5	65.5	4.0	↑ 6.50%
SVI	37.0	39.4	2.4	↑ 6.49%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGC	30.0	33.0	3.0	↑ 10.00%
BHT	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
DIH	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
SDN	31.1	34.2	3.1	↑ 9.97%
GLT	26.1	28.7	2.6	↑ 9.96%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSS	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
AGR	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
NTL	10.2	9.5	-0.7	↓ -6.86%
DAT	42.3	39.4	-2.9	↓ -6.86%
CLG	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC5	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
SPI	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
MPT	19.3	17.4	-1.9	↓ -9.84%
CID	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%
MKV	11.4	10.3	-1.1	↓ -9.65%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	17,803,020	4.2%	657	79.1	4.2
HAG	8,947,470	3.3%	636	10.9	0.4
VHG	7,332,440	5.6%	716	8.1	0.5
KMR	5,094,190	0.4%	37	166.8	0.6
CII	4,600,800	17.1%	2,950	8.7	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,389,645	7.5%	856	7.5	0.5
SCR	3,946,197	7.4%	1,136	8.1	0.7
KLS	2,762,790	-2.9%	(375)	-	0.7
VIX	2,166,291	12.2%	1,156	7.8	0.8
VGS	2,035,530	8.9%	1,275	7.7	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LM8	↑ 6.8%	22.8%	6,183	4.8	1.0
TTF	↑ 6.8%	12.6%	1,458	16.2	1.9
DTT	↑ 6.6%	4.8%	690	14.1	0.7
NNC	↑ 6.5%	46.1%	9,228	7.1	3.0
SVI	↑ 6.5%	24.5%	5,413	7.3	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGC	↑ 10.0%	21.6%	3,149	10.5	2.1
BHT	↑ 10.0%	-11.6%	(1,268)	-	0.4
DIH	↑ 10.0%	5.7%	1,028	10.7	0.6
SDN	↑ 10.0%	22.7%	4,385	7.8	1.7
GLT	↑ 10.0%	18.9%	2,699	10.6	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	1,480,080	17.1%	2,950	8.7	1.7
HPG	1,151,900	26.5%	4,758	6.7	1.6
PVD	1,011,160	13.4%	4,772	5.1	0.7
SSI	822,690	13.6%	1,807	12.1	1.6
MBB	441,440	12.7%	1,898	7.6	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	550,000	7.5%	856	7.5	0.5
PVS	486,600	14.3%	3,397	4.8	0.7
VGS	138,800	8.9%	1,275	7.7	0.7
BVS	134,800	8.3%	1,608	8.5	0.7
IVS	76,500	3.2%	335	51.6	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	171,620	38.3%	6,477	22.1	8.3
VCB	112,197	12.0%	1,994	21.1	2.5
VIC	100,872	4.2%	657	79.1	4.2
GAS	87,057	21.6%	4,499	10.1	2.1
CTG	60,319	10.3%	1,530	10.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,402	8.2%	1,146	16.0	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(860)	-	9.6
PHP	7,455	9.7%	1,168	19.5	2.0
PVS	7,281	14.3%	3,397	4.8	0.7
SHB	6,068	7.5%	856	7.5	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	2.22	21.6%	4,499	10.1	2.1
CIG	2.20	-99.9%	(2,856)	-	1.2
BIC	2.19	7.7%	1,373	15.4	1.3
TLH	2.07	-17.6%	(2,017)	-	0.8
KSB	1.94	24.8%	5,355	9.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.70	39.9%	2,141	5.7	1.1
SGH	4.29	8.3%	1,137	22.0	1.8
ACM	4.08	13.4%	952	4.4	0.4
HDO	4.00	1.2%	91	35.4	0.4
KSK	3.61	0.8%	75	40.1	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
